Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Sen

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 343/QĐ-HS ngày 20/8/2025 của trường TH&THCS Hà Sen)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**62**
I	**Số thu phí, lệ phí**	62
1	Học phí THCS	62
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**62**
1	***Chi sự nghiệp giáo dục***	62
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	62
	- Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	
	- Kinh phí chi hoạt động tại đơn vị (60%)	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**10,594**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**10,594**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**10,593.93**
2.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 13)*	*8,371*
	- Mã ngành 072-Tiểu học	3,084
	- Mã ngành 073-THCS	5,287
2.2	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 18)*	*374*
	Quỹ khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP (Mã ngành 073-THCS)	374
2.3	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12)*	*1,848.93*
	- Mã ngành 073 - THCS: Gia hạn phần mềm (đã chi)	17
	- Mã ngành 073 - Tiểu học: Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ54/2019/NQ-HĐND (đã chi)	31.93
	- Mã ngành 072-THCS: Sữa chữa trường TH&THCS Hà Sen cơ sở 1 và 2	1,800

Đơn vị: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Sen**
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045607**
Mã chương: **822**

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 343/ QĐ-TH&THCSHS ngày 20/8/2025
của Trường TH&THCS Hà Sen)

STT	Nội dung	Mã nguồn, khoản	Dự toán được giao
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**		
1	***Số thu phí, lệ phí***		
1.1	Học phí		
2	***Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại***		
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục		
2.1.1	*Bổ sung chi hoạt động, cơ sở vật chất*		
2.1.2	*Bổ sung nguồn cải cách tiền lương*		
II	**Dự toán chi ngân sách Nhà nước**		**352,392,000**
1	***Chi sự nghiệp giáo dục***		***352,392,000***
1.1	**Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)**		***352,392,000***
-	*Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học phục vụ năm học 2025-2026*	12-073	*352,392,000*